

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Duyên Văn Hiền**

2/ Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Cẩm Hương** - Là Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

- Lê Quốc M, Sinh ngày: 05/5/2003 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quốc D và bà: Trần Hồng T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt giữ ngày 10/01/2023 và đến ngày 13/01/2023 chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo M có mặt).

- Chung Quốc K, Sinh ngày: 13/3/2004 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Đường L, khóm G, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chung Văn T1 và bà: Hồ Hồng C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt giữ ngày 10/01/2023 và đến ngày 13/01/2023 chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo K có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2023, N (chưa rõ nhân thân) sử dụng tài khoản Zalo Nhí K1 nhắn tin cho M (tài khoản zalo Q) hỏi mua ma túy của M với số lượng 10 viên kẹo ma túy (loại MDMA), nửa hộp ma túy khay (loại K2) và hỏi giá bán ma túy bao nhiêu.

Mil điện cho P (chưa rõ nhân thân) hỏi giá bán ma túy, P nói nửa hộp ma túy khay giá 5.400.000 đồng, 01 viên kẹo ma túy giá 260.000 đồng.

Mil nhắn tin nói giá bán ma túy cho N là nửa hộp khay giá 5.600.000 đồng (Mil hưởng lợi được 200.000 đồng) và mỗi viên kẹo ma túy giá 280.000 đồng (mỗi viên Mil hưởng lợi được 20.000 đồng). Mil nhắn tin tiếp với N nói nếu giao (bán) ma túy ở thị trấn S thì N cho M thêm 500.000 đồng tiền xe do đường đi xa.

Tổng số tiền N trả cho M từ việc mua ma túy là 8.900.000 đồng, N đồng ý.

Ngày 09/01/2023, N nhắn tin cho M, kêu M vào ngày 10/01/2023, đem ma túy xuống Sông Đ bán cho N 10 viên kẹo ma túy và nửa hộp ma túy khay, địa điểm giao (bán) ma túy là quán nhậu ở lộ bờ Nam S. Mil đồng ý bán ma túy cho N.

Ngày 10/01/2023, N nhắn tin cho M kêu khoảng 9 đến 10 giờ đem ma túy xuống Sông Đ bán cho N.

Mil điện thoại cho P mua 10 viên kẹo ma túy và nửa hộp khay, P nói một chút có người điện chỉ chỗ lấy ma túy và số tiền mua ma túy của M là 8.000.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, có người nam (không rõ nhân thân) điện thoại cho M, kêu Mil đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C, bên tay trái có đường hầm, đi vào khoảng 10m có ghé đá để cặp lộ, gần ghé đá có bụi cỏ, chỗ bụi cỏ có gói thuốc lá bầy hột soàn, bên trong có ma túy.

Khoảng hơn 9 giờ cùng ngày, M điều khiển xe hiệu Airblade, biển kiểm soát 69M1-13873 đến vị trí địa điểm trên thấy có gói thuốc bầy hột soàn, M kiểm tra có 10 viên kẹo ma túy màu cam đựng trong gói nilon màu trắng bóp miệng lại và 01 bịch ma túy khay cũng được đựng trong bịch nilon màu trắng cũng bóp miệng lại, M lấy 02 bịch ma túy để vào túi quần jeans phía trước bên phải đang mặc, ném gói thuốc bỏ, rồi chạy xe về phòng trọ của Chung Quốc K nằm nghỉ. Mil điện qua zalo cho N hỏi giao ma túy ở đâu, N kêu giao chỗ Karaoke Trung K3 (Khóm G, thị trấn S). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, M hỏi Chung Quốc K biết Karaoke Trung K3 ở thị trấn S không? K trả lời biết, M nói tiếp “nếu mày biết thì đi công chuyện với tao”, K nghe M nói vậy thì biết M rủ K đi giao (bán) ma túy với M, vì trước đó K và M đã đi giao (bán) ma túy cho người khác. K đồng ý.

M điều khiển xe hiệu Airblade biển kiểm soát 69M1-138.73 chở K chạy theo đường quốc lộ 1A đến xã P ghé tiệm mua nước uống. Sau đó, K điều khiển xe chở M, chạy một đoạn khoảng hơn 1km thì M kêu K dừng xe lại, M kêu K mở cốp xe lấy khẩu trang đưa M để cất giấu ma túy, K lấy 01 cái khẩu trang đưa M; Mil lấy 02 bịch ma

túi trong túi quần ra để vào khẩu trang gói 02 bịch ma túy tròn lại rồi để khẩu trang có ma túy vào túi quần bên phải, phía trước Mil đang mặt. K tiếp tục điều khiển xe chở M đi giao (bán) ma túy, trên đường đi Mil có liên hệ qua zalo với N 3 đến 4 lần để hẹn giao ma túy.

Khoảng 30 phút sau, K chở M đến khu vực Khóm A, thị trấn S, huyện T, M liên hệ với N qua Z, N kêu Mil vào phòng trọ số 12 nhà trọ N để giao ma túy cho N. Khi đến trước cửa nhà trọ N1, thì M kêu K quay xe lại đậu xe cặp lộ trước cửa nhà trọ N1, M xuống xe lấy khẩu trang có ma túy từ trong túi quần ra để xuống lộ cách bánh xe trước 50cm, mục đích là để không bị Công an kiểm tra phát hiện ma túy; M kêu K ngồi đó đợi và quản lý gói khẩu trang có ma túy.

M đi bộ vào nhà trọ Ngọc T2 đến phòng số 02 thì bị Công bắt, kiểm tra người không có ma túy, sau đó lực lượng đưa M ra chỗ xe nơi K đang đậu, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện khẩu trang có ma túy của M. Lực lượng lập biên bản niêm phong thu giữ số ma túy của M và K, đưa M và K về Công an làm việc.

Vật chứng thu giữ:

Ngoài khối lượng ma túy đã bị thu giữ nêu trên, khi bắt quả tang và trong quá trình điều tra, đã tạm giữ các đồ vật như:

01 điện thoại hiệu Iphone X màu đen có 01 sim 0879.512.183 (của Chung Quốc K).

01 xe mô tô loại Airblade màu Đen bạc vàng biển số đăng ký 69M1-138.73 và 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng có 01 sim 0878.293.655 (của Lê Quốc M).

01 bịch khẩu trang hiệu MD Mask bên trong có 2 khẩu trang màu trắng co chữ MD Mask.

Tại Bản kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 14/01/2023 của của Phòng K7 Công an tỉnh C, thể hiện:

10 (mười) viên nén màu cam bên trong bọc nilon được niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin MDMA có tổng khối lượng 4,7583 gam, loại Ketamin có khối lượng 2,2437 gam.

(Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 15, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo:

Lê Quốc M và Chung Quốc K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 10/5/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc M và Chung Quốc K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo M từ 7 đến 8 năm tù.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo K từ 4 đến 5 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 38/KL-KTHS ngày 14/01/2023 của Phòng K7 Công an tỉnh C có dấu tròn màu đỏ và chữ ký của Trần Trung T3, Trần Anh K4, 01 bịch khẩu trang hiệu MD Mask bên trong có 2 khẩu trang màu trắng có chữ MD Mask.

Trả lại cho bị cáo C1 Quốc Kỳ 01 điện thoại hiệu Iphone X màu đen có 01 sim 0879.512.183.

Sung vào công quỹ Nhà nước của bị cáo Lê Quốc M 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng có 01 sim 0878.293.655, 01 xe mô tô loại Airblade màu Đen bạc vàng biển số đăng ký 69M1-138.73.

Các bị cáo không tham gia tranh luận bày luận tội của Viện kiểm sát, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi:

[2.1] Về tội danh:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ như Biên bản bắt người phạm tội quả

tang ngày 10/01/2023 do Công an thị trấn S lập lúc 13 giờ 00 phút, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 10/01/2023 do Công an thị trấn S lập lúc 14 giờ 35 phút, Biên bản về việc kiểm tra điện thoại đối với Kỳ ngày 12/01/2023 và Mil ngày 13/01/2023, Kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 14/01/2023 của Phòng K7 Công an tỉnh C, phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Sau khi N liên hệ với M để mua ma túy, thì M liên hệ với P để đặt mua ma túy và để bán lại cho N để kiếm lời.

Mil mua ma túy của P là loại viên kẹo (loại Methamphetamin MDMA) và nửa hộp khay (loại K2) với giá 8.000.000 đồng.

Mil nhắn tin nói giá bán ma túy cho N là nửa hộp khay giá 5.600.000 đồng (Mil hưởng lợi được 200.000 đồng) và mỗi viên kẹo ma túy giá 280.000 đồng (mỗi viên Mil hưởng lợi được 20.000 đồng). Mil nhắn tin với N nói nếu giao (bán) ma túy ở Thị trấn S thì N cho M thêm 500.000 đồng tiền xe do đường đi xa, tổng số tiền N trả cho M từ việc mua ma túy là 8.900.000 đồng, N đồng ý.

Sau khi mua được ma túy từ P, thì M quản lý ma túy và chạy xe về phòng trọ của K nằm nghỉ. Mil điện qua zalo cho N hỏi giao ma túy ở đâu, N kêu giao chỗ Karaoke Trung K3 ở Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Mil hỏi K biết Karaoke Trung K3 ở thị trấn S không? K trả lời biết, M nói tiếp “nếu mày biết thì đi công chuyện với tao”, K nghe M nói vậy thì biết M rủ K đi giao (bán) ma túy với M, vì trước đó K và M đã đi giao (bán) ma túy cho người khác. K đồng ý.

M điều khiển xe mô tô chở K chạy theo đường Q đến xã P, huyện C ghé tiệm mua nước uống. Sau đó, K điều khiển xe chở M, chạy một đoạn khoảng hơn 1km thì M kêu K dừng xe lại, M kêu K mở cốp xe lấy khẩu trang đưa M để cất giấu ma túy, K lấy 01 cái khẩu trang đưa M; Mil lấy 02 bịch ma túy trong túi quần ra để vào khẩu trang gói 02 bịch ma túy tròn lại rồi để khẩu trang có ma túy vào túi quần bên phải, phía trước Mil đang mặt. K tiếp tục điều khiển xe chở M đi giao (bán) ma túy.

Khi M và K đến khu vực Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, M liên hệ với N qua Z, N kêu Mil vào phòng trọ số 12 nhà trọ N để giao ma túy cho N. Khi đến trước cửa nhà trọ N1, M kêu K quay xe lại đậu xe cặp lộ trước cửa nhà trọ N1, M xuống xe lấy khẩu trang có ma túy từ trong túi quần ra để xuống lộ cách xe của Mil trước 50cm, mục đích là để không bị Công an kiểm tra phát hiện ma túy; M kêu K ngồi đó đợi và quản lý gói khẩu trang có ma túy. M đi bộ vào nhà trọ Ngọc T2 đến phòng số 02 thì bị Công an bắt, kiểm tra người không có ma túy, sau đó lực lượng đưa M ra chỗ xe nơi K đang đậu, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện khẩu trang có ma túy của M và lập biên bản niêm phong thu giữ số ma túy của M, K và đồng thời đưa M và K về Công an làm việc.

Tại Kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 14/01/2023 của Phòng K7 Công an tỉnh C, kết luận:

10 viên nén màu cam bên trong bọc nilon được niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật gửi giám định (Mil, K định bán cho N) là ma túy loại Methamphetamin MDMA có tổng khối lượng 4,7583 gam, loại Ketamin có khối lượng 2,2437 gam.

Theo quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ, thì K5 là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, còn Methamphetamin MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 15.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo và lời buộc tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Mặt khác:

Theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

[2.2] Về áp dụng hình phạt:

Ma túy là chất gây nghiện, là nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, làm lan truyền đại dịch HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có đủ điều kiện lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì tư lợi cá nhân, các bị cáo tham gia vào việc mua bán ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là sự tiếp tay cho lượng nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện.

Do đó, cần phải được xử nghiêm và áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội theo đề nghị của Viện kiểm sát và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo M có cha ruột Lê Quốc D tham gia cách mạng, có bà cô Lê Thị M1 (Lê Thị H) được Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu có công cách mạng.

Bị cáo K có ông ngoại Hồ Minh K6 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bà ngoại Ngô Thị T5 được Nhà nước ghi nhận: Huân chương kháng chiến hạng nhất, được Bộ Q1 tặng kỷ niệm chương.

Các tình tiết giảm nhẹ này các bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Mặt khác, ở vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo M giữ vai trò chính, nên cần áp dụng mức hình phạt khởi khung tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Còn, bị cáo K đồng phạm với bị cáo M ở vai trò thứ yếu, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt dưới khung cho bị cáo K là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo không có công việc ổn định, không có nguồn thu nhập, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo thì gây khó khăn để thi hành án.

Nên, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Về vật chứng cần được xử lý như sau:

Đối với: 01 điện thoại hiệu Iphone X màu đen có 01 sim 0879.512.183 (của bị cáo K) không liên quan đến vụ án, nên cần giao trả lại cho bị cáo K.

Đối với:

01 xe mô tô loại Airblade màu Đen bạc vàng biển số đăng ký 69M1-138.73 là của bị cáo M, nhưng đây là phương tiện phục vụ cho việc đi lại, không liên quan đến vụ án, nên cần giao trả lại cho bị cáo M.

Còn, 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng có 01 sim 0878.293.655 là của bị cáo M, bị cáo trực tiếp sử dụng cho việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

[2.5] Đối với các đối tượng P, N, Cu B đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Về án phí: Buộc các bị cáo M và K, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 17, Điều 38; điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc M **07** (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt ngày 10/01/2023.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 17, Điều 38; điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chung Quốc K **04** (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt ngày 10/01/2023.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 38/KL-KTHS ngày 14/01/2023 của Phòng K7 Công an tỉnh C có dấu tròn màu đỏ và chữ ký của Trần Trung T3, Trần Anh K4, 01 bịch khẩu trang hiệu MD Mask bên trong có 2 khẩu trang màu trắng có chữ MD Mask.

Trả lại cho bị cáo C1 Quốc Kỳ 01 điện thoại hiệu Iphone X màu đen có 01 sim 0879.512.183.

Trả lại cho bị cáo Lê Quốc M 01 xe mô tô loại Airblade màu Đen bạc vàng biển số đăng ký 69M1-138.73.

Sung vào công quỹ Nhà nước của bị cáo Lê Quốc M 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng có 01 sim 0878.293.655.

(Vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn T4 đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2023).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Quốc M và Chung Quốc K, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5/ Về nghĩa vụ thi hành án: “Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Quốc M và Chung Quốc K được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang